TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 26 tháng 8 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Mẫn, ông Nguyễn Văn Đúng và ông Phạm Đức Đông.

Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 202, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với bị cáo:

Dương Văn Q, sinh năm 1994 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn K, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Vợ là Ma Thị P, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội: "Cướp tài sản" đã được xóa án tích. Ngày 27/4/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 38 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 06/5/2021, bị Tòa án nhân dân thì xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đang thi hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS - ST ngày 06/5/2021, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 25/2021/QĐ-CA ngày 14/6/2021 của Tòa án

nhân dân thì xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Dương Văn Q:* Ông Nguyễn Văn Chuyên - Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Trương Minh H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 9, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Lê Duy H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ;có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH dịch vụ vận tải và du lịch D; Đại diện theo pháp luật ông Dương Huy D - Giám đốc Công ty; người đại diện theo ủy quyền: ông An Hồng H, sinh năm 1989, là Phó Giám đốc Công ty D; nơi cư trú: Xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 17C, tổ 37, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đắc S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 17C, tổ 37, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Quang Trung, xã Đồng Lĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Anh Đoàn Thế H, sinh năm 1993; nơi cư trú: CHA2-2907 tháp Thủ đô xanh, tổ dân phố 1, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 19/4/2020 đến 21/5/2020, Dương Văn Q lần lượt ký 03 hợp đồng thuê 03 xe ô tô tự lái của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ vận tải và du lịch D (Công ty TNHH D), địa chỉ số 1, ngõ 178 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, do anh Dương Huy D, sinh năm 1981, là Giám đốc Công ty. Người được ủy quyền, anh An Hồng H, sinh năm 1989, chức vụ : Phó Giám đốc công ty, cụ thể:

Ngày 19/4/2020, Q thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner màu trắng, BKS 30F - 426.45, thời hạn thuê 01 tháng với giá 22.000.000 đồng, kèm theo xe ô tô có giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô bản photo công chứng, giấy Chứng nhận kiểm định, giấy biên nhận thế chấp, giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Ngày 19/5/2020, Q tiếp tục gia hạn thời hạn thuê xe ô tô đến ngày 12/10/2020.

Ngày 02/5/2020, Q thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu đỏ, BKS 30F - 407.96, thời hạn thuê đến ngày 09/7/2020 với giá 16.000.000 đồng/30 ngày. Kèm theo xe ô tô có giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô bản photo công chứng, giấy biên nhận thế chấp, giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Sau đó Q tiếp tục gia hạn thời hạn thuê xe ô tô đến ngày 12/10/2020.

Ngày 21/5/2020, Q thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner, màu đen, BKS 30F - 977.31, thời hạn thuê đến ngày 20/8/2020 với giá 25.000.000 đồng/30 ngày. Kèm theo xe ô tô có giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô bản photo công chứng, giấy Chứng nhận kiểm định, giấy biên nhận thế chấp, giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Sau đó Q tiếp tục gia hạn thời hạn thuê xe ô tô đến ngày 16/10/2020.

Sau khi thuê các xe ô tô nêu trên, Q chụp ảnh 03 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô bản photo rồi thông qua mạng xã hội Facebook để gửi cho một người không quen biết, đặt làm giả 03 Giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe ô tô BKS 30F - 426.45, xe ô tô BKS 30F - 407.96, xe ô tô BKS 30F - 977.31 với giá 3.000.000 đồng/01 giấy chứng nhận. Việc thanh toán tiền làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được gửi thông qua nhà xe (chủ xe ô tô khách) đến một địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh (Q không nhớ địa chỉ cụ thể). Khi nhận được các giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, Q sử dụng những giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cùng những chiếc xe ô tô trên mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân, như sau:

Do quen biết từ trước nên vào khoảng đầu tháng 8/2020, Q liên lạc qua điện thoại với anh Vũ Trọng T, sinh năm 1982, trú tại Tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam hỏi vay tiền để kinh doanh mua bán xe ô

tô cũ. Sau đó, Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner màu đen, BKS 30F - 977.31 đến khu vực gầm cầu Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý gặp anh Tiến. Tại đây, Q sử dụng Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 005651 và cầm cố xe ô tô để vay anh Tiến số tiền 240.000.000 đồng. Q hẹn từ 10 đến 15 ngày sẽ trả lại số tiền vay cho anh Tiến và lấy lại xe cùng các giấy tờ kèm theo. Sau khi kiểm tra, thấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô và các giấy tờ khác đều là của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner màu đen BKS 30F - 977.31, anh Tiến đã tin tưởng và cho Q vay số tiền 240.000.000 đồng.

Đến giữa tháng 8/2020, Q tiếp tục gọi điện hỏi vay tiền anh Vũ Trọng T để kinh doanh mua bán xe ô tô cũ. Do không còn tiền, anh Tiến giới thiệu Q với anh Trương Minh H, sinh năm 1983, trú tại tổ 9 phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý để Q vay tiền. Sau đó, Q mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu đỏ, BKS 30F - 407.96 đến thành phố Phủ Lý gặp anh Tiến và anh Hòa (cả Q và anh Hòa đều không nhớ chính xác địa điểm). Q để lại chiếc xe ô tô trên và sử dụng giấy Chứng nhận đăng ký xe giả số 649024 cầm cố cho anh Hòa để vay tiền, anh Hòa kiểm tra xe ô tô và thấy đầy đủ giấy tờ nên đã tin tưởng cho Q vay số tiền 144.000.000 đồng.

Sau khi đã cầm cố 02 chiếc xe ô tô nói trên, Dương Văn Q tiếp tục ký hợp đồng thuê 02 chiếc xe ô tô tự lái của Công ty TNHH D, cụ thể:

Ngày 01/10/2020, Q thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu trắng, BKS 30F - 134.96, thời hạn thuê 10 ngày với giá 750.000 đồng/01 ngày. Kèm theo xe ô tô có giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô bản phô tô công chứng, giấy Chứng nhận kiểm định, giấy biên nhận thế chấp, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Ngày 04/10/2020, Q thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson màu vàng, BKS 30G - 403.27, thời hạn thuê 10 ngày với giá 1.200.000 đồng/01 ngày. Kèm theo xe có giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô bản phô tô công chứng, giấy Chứng nhận kiểm định, giấy biên nhận thế chấp, giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Sau khi thuê được xe, Q chụp ảnh 02 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô bản photo rồi thông qua mạng xã hội Facebook để gửi cho một người không quen biết đặt làm giả giấy Chứng nhận đăng ký của chiếc xe ô tô BKS 30F - 13496 và chiếc xe ô tô BKS 30G - 403.27 với giá 3.000.000 đồng/01 giấy chứng nhận. Việc thanh toán tiền làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô vẫn được gửi thông qua nhà xe (chủ xe ô tô khách) đến một địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh (Q không nhớ địa chỉ cụ thể). Khi đã nhận được các giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, Q tiếp tục sử dụng những giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô

giả và những xe ô tô đã thuê của Công ty TNHH D để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 10/2020, Q gọi điện thoại cho anh Vũ Trọng T hỏi vay tiền để kinh doanh mua bán xe ô tô cũ. Do không còn tiền, anh Tiến giới thiệu Q với anh Lê Duy H, sinh năm 1987, trú tại tổ tiểu khu 1, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Sau đó, Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Fotuner màu trắng, BKS 30F- 426.45 đến cầu vượt Văn Lâm, thành phố Phủ Lý gặp anh Tiến và anh Hưng. Tại đây, Q sử dụng giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và chiếc xe ô tô Fotuner, BKS 30F- 426.45 cầm cố để vay anh Hưng số tiền 192.000.000 đồng. Anh Hưng kiểm tra xe ô tô và giấy tờ xe thấy hợp pháp nên đã tin tưởng, cho Q vay số tiền 192.000.000 đồng.

Khoảng 03 - 04 ngày sau, Q tiếp tục gọi điện thoại cho anh Vũ Trọng T hỏi vay tiền để kinh doanh mua bán xe ô tô cũ. Do không có tiền, anh Tiến tiếp tục giới thiệu Q với anh Hưng. Q điều khiển xe ô tô Kia Cerato, BKS 30F -134.96 đến cầu vượt Văn Lâm, thành phố Phủ Lý để gặp anh Tiến, anh Hưng. Tại đây, Q sử dụng giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 587643 và chiếc xe ô tô Kia Cerato, BKS 30F-134.96 cầm cố để vay tiền anh Hưng. Sau khi kiểm tra xe ô tô và giấy tờ xe thấy hợp pháp, anh Hưng đã tin tưởng tiếp tục cho Q vay số tiền 144.000.000 đồng.

Cũng trong đầu tháng 10/2020, thông qua anh Tiến, Q biết anh Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1990, trú tại Tiểu khu 1, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, nên Q đã mang chiếc xe ô tô Huyndai Tucson 2020 màu vàng, BKS 30G - 403.27 đến khu vực bệnh viện Việt Đức, thành phố Phủ Lý gặp anh Tiến và anh Chung. Tại đây, Q sử dụng giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 047564 và chiếc xe ô tô Huyndai Tucson, BKS 30G -403.27 cầm cố để vay tiền anh Chung. Sau khi kiểm tra xe ô tô và giấy tờ xe thấy hợp pháp nên Anh Chung đã tin tưởng cho Q vay số tiền 240.000.000.

Sau khi tiêu hết số tiền đã vay, Dương Văn Q bỏ trốn vào thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh sống lang thang và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã bị Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh bắt, khởi tố để điều tra về tội "Trộm cắp tài sản". Dương Văn Q bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy tạm giữ ngày 08/12/2020.

Hết thời hạn thuê xe, không thấy Dương Văn Q mang xe về trả, anh An Hồng Huy - Phó giám đốc Công ty TNHH D đã nhiều lần gọi điện cho Q nhưng không liên lạc được. Thông qua định vị xe ô tô, anh Huy phát hiện 05 chiếc xe ô tô trên đều đang ở địa bàn tỉnh Hà Nam. Ngày 12/10/2020, anh Huy làm đơn tố giác

Dương Văn Quan đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam, đồng thời giao nộp 01 Quyết định bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty TNHH D; 01 giấy uỷ quyền, 01 giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, 01 Căn cước công dân bản phô tô mang tên An Hồng Huy, Hợp đồng cho thuê xe ô tô số 119, 120 ngày 19/4/2020, Hợp đồng cho thuê xe ô tô số 121, 122 ngày 02/5/2020, Hợp đồng cho thuê xe ô tô số 123, 124 ngày 21/5/2020, Hợp đồng cho thuê xe ô tô số 125, 126 ngày 01/10/2020, Hợp đồng cho thuê xe ô tô số 127, 128 ngày 04/10/2020.

Ngày 13/10/2020, anh Vũ Trọng T giao nộp 01 chiếc xe ô tô Toyota Fotuner màu đen, BKS 30F - 977.31, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 005651 được niêm phong trong phong bì (ký hiệu A4), 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 1509969, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; anh Trương Minh H giao nộp 01 xe ô tô Kia Cerato màu đỏ BKS 30F - 407.96, 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe số 649024 được niêm phong trong phong bì (ký hiệu A2), 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự ; anh Lê Duy H giao nộp 01 xe ô tô Kia Cerato màu trắng, BKS 30F - 134.96, 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe số 587643 được niêm phong trong phong bì (ký hiệu A1), 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 0537065, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 xe ô tô Toyota Fotuner màu trắng, BKS 30F- 426.45, 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 7908703; anh Nguyễn Văn Cgiao nộp 01 xe ô tô Huyndai Tucson 2020 màu vàng, BKS 30G - 403.27, 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe số 047564 được niêm phong trong phong bì (ký hiệu A3), 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 3495850, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1973, trú tại số 17C, tổ 37, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội giao nộp 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô tại ngân hàng TMCP Tiên Phong, chi nhánh Hà Nội (TPBank) nội dung thế chấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 673579, BKS 30F - 426.45, chủ phương tiện Nguyễn Thị Thu Hiền; anh Nguyễn Đắc S, sinh năm 1994, trú tại số 17C, tổ 37, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội giao nộp 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô tại ngân hàng TMCP Đông Nam Á, chi nhánh Cầu Giấy, Hà Nội (SeABank) nội dung thế chấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 508817, BKS 30F - 407.96, chủ xe Nguyễn Đắc S, 01 giấy Chứng nhận kiểm định xe ô tô số KC 7133132; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đồng Anh, thành phố Hà Nội giao nộp 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, chi nhánh Đống Đa, Hà Nội (VIB), nội dung thế chấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 797973, BKS 30F - 977.31, chủ phương tiện ông Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995,

trú tại thôn Quang Trung, xã Đồng Lĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc giao nộp 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, chi nhánh Lý Thường Kiệt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (VIB), nội dung thế chấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 445131, BKS 30F - 134.96, chủ phương tiện ông Nguyễn Văn T; anh Đoàn Thế H, sinh năm 1993, trú tại CHA2-2907 tháp thủ đô xanh, tổ dân phố 1, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giao nộp 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 805676, BKS 30G - 403.27 mang tên Đoàn Thế H.

Tại Bản kết luận giám định số 31/PC09-TL, ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chứng nhận đăng ký xe số 005651, biển số đăng ký 30F - 977.31; Chứng nhận đăng ký xe số 649024, biển số đăng ký 30F - 407.96 ; Chứng nhận đăng ký xe số 587643, biển số đăng ký 30F - 134.96, Chứng nhận đăng ký xe số 047564, biển số đăng ký 30G - 403.27 là giả.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc tỉnh Hà Nam, kết luận: Xe ô tô Toyota Fotuner màu trắng, BKS 30F - 426.45 trị giá 850.000.000 đồng; xe ô tô Kia Cerato 2018 màu đỏ, BKS: 30F - 407.96 trị giá 510.000.000 đồng; xe ô tô Toyota Fotuner màu đen, BKS 30F - 977.31 trị giá 800.000.000 đồng; xe ô tô Kia Cerato 2018 màu trắng, BKS 30F - 134.96 trị giá 400.000.000 đồng; xe ô tô Huyndai Tucson 2020 màu vàng, BKS 30G - 403.27 trị giá 850.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 57/PC09-SKSM, ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Các xe ô tô Toyota Fotuner màu trắng, BKS 30F - 426.45; Kia Cerato 2018 màu đỏ, BKS 30F - 407.96; Toyota Fotuner màu đen, BKS 30F - 977.31; Kia Cerato 2018 màu trắng, BKS 30F - 134.96 ; Huyndai Tucson 2020 màu vàng, BKS 30G - 403.27 đều có số khung, số máy nguyên thủy.

Quá trình điều tra vụ án, anh Lê Duy H khai nhận khi cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fotuner màu trắng, BKS 30F - 426.45, Dương Văn Q có để lại giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô, tuy nhiên do sơ xuất anh Hưng đã làm mất giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô nên không thu giữ được. Dương Văn Q thừa nhận đã làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô để cầm cố vay tiền của anh Hưng.

*** Xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra xác định: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner màu trắng, BKS 30F - 426.45, 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 7908703, 01 Giấy biên nhận thế chấp xe ô tô BKS 30F - 426.45 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu Hiền; xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu đỏ BKS 30F - 407.96, 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 7133132, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt

buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô, BKS 30F - 407.96 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đắc S; xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner màu đen, BKS 30F - 977.31, 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 1509969, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô, BKS 30F - 977.31 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H; xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu trắng, BKS 30F - 134.96, 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 0537065, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô, BKS 30F - 134.96 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T; xe ô tô Hyundai Tucson màu vàng, BKS 30G - 403.27, 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 805676, 01 giấy Chứng nhận kiểm định số 3495850, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Thế H nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là có căn cứ và các anh Trường, Huân, Sơn, Hưng, chị Hiền không có đề nghị nào khác.

*** Về trách nhiệm dân sự**: các anh Vũ Trọng T, Trương Minh H, Lê Duy H và Nguyễn Văn Cđều không yêu cầu Dương Văn Q phải trả lại số tiền đã vay. Ngoài ra, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH D, anh An Hồng Huy không yêu cầu Dương Văn Q phải trả tiền thuê 05 chiếc xe ô tô.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 23 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Dương Văn Q về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và tội: *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt Dương Văn Q từ 17 năm tù đến 18 năm tù về tội*"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung từ 21 năm tù đến 23 năm tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Q: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về hình phạt chính, tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung, cũng tại phiên tòa bị cáo khai bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ mức phạt cho bị cáo.

Bị cáo Dương Văn Q nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án thấy: Đối với những người bị hại đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam là có căn cứ.

[3] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Q khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng, Kết luận giám định, Kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu sài cá nhân, trong các ngày 19/4/2020, 02/5/2020, 21/5/2020, 01/10/2020 và ngày 04/10/2020, Dương Văn Q đã lần lượt ký 05 hợp đồng thuê xe ô tô tự lái của Công ty TNHH D. Sau khi đã thuê được 05 xe ô tô, thông qua mạng xã hội, Dương Văn Q đã đặt làm giả 05 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, rồi sử dụng 05 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cùng 05 xe ô tô đã thuê của Công ty TNHH D để cầm cố vay tiền của các anh Lê Duy H hai lần với tổng số

tiền 336.000.000đ, anh Trương Minh H 144.000.000đ, anh Vũ Trọng T 240.000.000đ, anh Nguyễn Văn C240.000.000đ. Sau khi vay được tiền của anh Hưng, anh Chung, anh Tiến, anh Hòa, Dương Văn Q đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ đi khỏi địa phương. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại anh Hưng, Chung, Tiến, Hòa là 960.000.000đ. Hành vi nêu trên của Dương Văn Q đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn Q 05 lần sử dụng Đăng ký ô tô giả để chiếm đoạt tài sản và đã chiếm đoạt được của 04 bị hại với tổng số tiền 960 triệu đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính, làm mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội Cướp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích, xong bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Sau khi vay được tiền của những người bị hại, bị cáo bỏ trốn và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác và đã bị xét xử thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại để tuyên mức hình phạt tương xứng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

[7] Về bồi thường dân sự: Những người bị hại là anh Vũ Trọng T, Trương Minh H, Lê Duy H, Nguyễn Văn Cđều không yêu cầu bị cáo phải trả

lại cho các anh số tiền bị cáo đã vay. Đại diện cho Công ty TNHH D không yêu cầu bị cáo phải trả cho Công ty số tiền bị cáo thuê 05 xe ô tô nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 05 chiếc xe ô tô cùng các giấy tờ kèm theo quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu và đã trả lại 05 chiếc ô tô cùng giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu là có căn cứ. Các chủ sở hữu đã nhận lại xe và không có đề nghị nào khác nên không đặt ra xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với người mà bị cáo đã thuê làm 05 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả theo bị cáo khai thông qua mạng xã hội Facebook để đặt làm giả và thanh toán tiền thông qua chủ xe ô tô khách đến địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị cáo không nhớ và không biết tên, địa chỉ cụ thể của người làm đăng ký xe giả cũng như biểm kiểm soát của xe ô tô khách nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2021, Dương Văn Q bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 38 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 06/5/2021, bị Tòa án nhân dân thì xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 29/7/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 năm tù về tội là "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 03 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tại bản án số 24/2021/HSST ngày 29/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã tổng hợp hình phạt chung của ba bản án, nhưng đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/8/2021) bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên chưa có hiệu lực pháp luật, nên không có căn cứ để tổng hợp hình phạt chung của các bản án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 15 (mười lăm) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và 04 (bốn) năm tù về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và từ 5.000.000đ về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*. Tổng cộng phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn San